TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 23/5/2019.
"Về việc ly hôn, tranh chấp vê nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Đỏ và bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyền đơn:* Chị Phạm Thị Anh Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Minh T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị Anh Đ trình bày: Vào ngày 21/01/2010 chị Phạm Thị Anh Đ và anh Bùi Minh T tự nguyện chung sống với nhau, không bên nào ép buộc bên nào. Chị Đ và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị Đ và anh T sống chung với nhau hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh T thường xuyển rươu chè về đánh đập vợ con, không lo làm ăn, chị Đ đã nhiều lần khuyên nhủ anh T bớt uống rượu, lo làm ăn nuôi con nhưng anh T vẫn tính nào tật đó. Hiện nay anh T và chị Đ đã sống ly thân gần một năm nay. Chị Đ cảm thấy vợ chồng không còn tình yêu thương nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Đ và anh T có 02 con chung là Bùi Phạm Tuấn T, sinh ngày 17/03/2010 và Bùi Phạm Tuấn H, sinh ngày 30/10/2012. Chị Đ có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Minh T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án làm việc, anh T đến tòa án chỉ một lần nhưng khi Tòa án hướng dẫn anh T viết bản tự khai và tiến hành lấy lời khai thì anh T không hợp tác làm việc và tự ý bỏ về. Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Bùi Minh T vẫn không đến tòa làm việc, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải về quyền được ly hôn và nuôi con chung nhưng anh T vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do vậy việc hòa giải không tiến hành được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa được niêm yết công khai tại nhà anh T, chị Đ trụ sở UBND TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Anh T vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa chấp hành các thông báo của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh T hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX xét xử vắng anh T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ xin ly hôn với anh T; Về con chung: Chị Đ được nuôi hai con chung đến đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] . Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Bùi Minh T đều cư trú tại tổ dân phố 02, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chị Đ xin được ly hôn với anh T và xin được nuôi con chung, vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ mở phiên tòa: HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con chung của chị Đ, HĐXX xử thấy rằng chị Đ và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND TT E, huyện C, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa chị Đ và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và càng ngày trầm trọng., nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T là do anh T không quan tâm gì đến vợ con, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T diễn ra trong thời gian dài dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Chị Đ và anh T cũng đã được gia đình tạo điều kiện, giúp đỡ để vợ chồng hàn gắn tình cảm và quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T không có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực mà là gánh nặng, áp lực trong cuộc sống của chị Đ, chị Đ và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. HĐXX xét thấy cuộc sống chung giữa chị Đ và anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu của chị Đ về việc được ly hôn với anh T là có căn cứ và hợp pháp nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Đ về nuôi con chung: HĐXX thấy rằng chị Đ có điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Qua nguyện vọng của con chung Bùi Phạm Tuấn T, sinh ngày 17/3/2010 xin được ở với mẹ, điều này cũng phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, HĐXX thấy rằng cần giao con chung Bùi Phạm Tuấn T, sinh ngày 17/3/2010 và Bùi Phạm Tuấn H, sinh ngày 30/10/2012 cho chị Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi, chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Bùi Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị Phạm Thị Anh Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Anh Đ đối với anh Bùi Minh T.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Anh Đ được ly hôn với anh Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Bùi Phạm Tuấn T, sinh ngày 17/3/2010 và Bùi Phạm Tuấn H, sinh ngày 30/10/2012 cho chị Đ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Anh Đ và anh Bùi Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Anh Đ phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000409 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND TT E;
- Lưu hồ sơ.